PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Tịnh Không Pháp Sư chủ giảng
Tại Cư Sĩ Lâm Singapore
Tháng 11 năm 1994
Chuyển ngữ: Cư sĩ Thanh Trí
Biên soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo
Biên tập: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 16

SIÊU THẾ HY HỮU ĐỆ THẬP BÁT
PHẨM MƯỜI TÁM: HIẾM CÓ, SIÊU VƯỢT THẾ GIAN

Trong phẩm kinh này, Thế Tôn muốn giới thiệu cho chúng ta về chánh báo trang nghiêm của thế giới Tây Phương. "*Chánh báo*" tức là giới thiệu Đạo sư A-di-đà Phật cùng với nhóm đệ tử của Phật.

"***Bỉ Cực Lạc quốc, sở hữu chúng sanh, dung sắc vi diệu, siêu thế hy hữu. Hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng. Đãn nhân thuận dư phương tục, cố hữu thiên nhân chi danh***".

(Dung sắc tất cả chúng sanh ở nước Cực Lạc vi diệu, hiếm có, hơn hẳn thế gian, đồng một hình thể, không có tướng sai biệt, chỉ vì thuận theo tập tục các phương khác mà có tên trời, người).

Đoạn kinh văn này rất quan trọng, có thể giải trừ rất nhiều sự hiểu lầm của chúng ta. Trong bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật, chúng ta thấy được thế giới Tây Phương là pháp giới bình đẳng. Phàm những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, bất luận là Bồ-tát, Thanh Văn, trời, người cho đến chúng sanh trong ác đạo bao gồm cả địa ngục sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Vì sao lúc Thế Tôn thuyết kinh vẫn thường nói thế giới Tây Phương có Thanh Văn, có trời, người, đại chúng? Chỗ này nói cho chúng ta biết Thanh Văn, trời, người, đại chúng không phải là thật. "*Thuận dư phương tục*", tức là nói trong thế giới của chư Phật khác có trời, người, có Thanh Văn, là tùy thuận theo thế giới phương khác mà nói. Trong đây có hai ý nghĩa:

✓ Một là đoạn phiền não. Như chúng ta đới nghiệp vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương tuy đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát nhưng A-duy-việt-trí Bồ-tát đó

không phải do chúng ta tu được, không phải công phu của chính chúng ta mà do Phật lực gia trì, nâng chúng ta lên đến cảnh giới đó. Trên thực tế một phẩm phiền não chúng ta cũng chưa đoạn. Thực chất chúng ta là thân phận trời, người, được Phật gia trì nên chúng ta cũng làm được A-duy-việt-trí Bồ-tát, sự việc là như vậy.

✓ Ý nghĩa thứ hai là nói đến thân phận trước khi chúng ta chưa đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta đến từ cõi người thì Phật gọi là người, đến từ thiên đạo thì Phật gọi là trời, đến từ Thanh Văn, Duyên Giác thì Phật gọi là Thanh Văn, Duyên Giác. Là ý như vậy chứ không phải là cách xưng hô ở thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Ở chỗ này chúng ta thấy được rất rõ ràng, rất minh bạch. Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng. "*Sở hữu chúng sanh*", đây tức là chúng ta thường nói chúng sanh chín pháp giới. Tất cả chúng sanh này sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là vãng sanh Đồng Cư Độ, vãng sanh Hữu Dư Độ, vãng sanh Thật Báo Độ [thì đều] "*Dung sắc vi diệu, siêu thế hy hữu. Hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng*" (dung sắc vi diệu, hiếm có, hơn hẳn thế gian, đồng một hình thể, không có tướng sai biệt). Tướng mạo này là bình đẳng, không có sai biệt, cùng một hình tướng với A-di-đà Phật. Điều này chúng ta nhất định phải ghi nhớ, hoàn toàn tương ưng với bổn nguyện của Phật. Phật không nói dối, đại nguyện của Phật, các nguyện đều làm được rồi, các nguyện đều thực hiện được rồi. "*Siêu thế hy hữu*" (hiếm có, hơn hẳn thế gian), ý nghĩa rất sâu, rốt cuộc hy hữu đến mức độ nào? Phía sau Phật dùng một phương pháp so sánh khiến chúng ta lĩnh hội được.

"***Phật cáo A-nan: "Thí như thế gian bần khổ khất nhân, tại đế vương biên, diện mạo hình trạng, ninh khả loại hồ?"***"

(Phật bảo A-nan: "Ví như ở thế gian, kẻ nghèo khổ ăn xin đứng bên đế vương, diện mạo hình trạng há có thể sánh bằng không?")

Đây là dùng người thế gian để làm tỉ dụ: Một người là ăn mày, còn một người là đế vương, hai người này đứng cùng nhau. Quý vị xem họ có thể so sánh với nhau được không? Ở thế gian đế vương là người phú quý nhất. Người phú quý thì có tướng phú quý, kẻ bần tiện thì có tướng bần tiện, tướng mạo ấy không giống nhau, phong thái tuyệt đối khác hẳn. Tỉ dụ này rất hay, Phật bảo chúng ta lĩnh hội từ chỗ này.

"***Đế vương nhược tỷ Chuyển Luân Thánh Vương, tắc vi bỉ lậu***".

(Đế vương nếu so với Chuyển Luân Thánh Vương thì xấu xí).

Đế vương của nhân gian nếu so sánh với Chuyển Luân Thánh Vương thì không khác gì kẻ ăn mày so với đế vương. Ở thế gian của chúng ta không có Chuyển Luân Thánh Vương. Trong kinh Phật nói Chuyển Luân Thánh Vương có bốn loại: Kim Luân Vương, Ngân Luân Vương, Đồng Luân Vương, Thiết Luân Vương. Phạm vi thống trị của họ rất lớn.

Kim Luân Vương thống trị một tứ thiên hạ, đây là một hệ tinh cầu, không phải một địa cầu. Phía sau sách Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có một bài văn là dùng nhãn quan khoa học để nhìn thế giới quan của nhà Phật thì tinh cầu tức là hệ ngân hà mà ngày nay chúng ta nói. Ngài làm vua của cả hệ ngân hà, vậy địa cầu này của chúng ta làm sao có thể so sánh với Ngài được. Tại sao gọi là Luân Vương? Vì Ngài có một bảo bối gọi là Luân Bảo. Bảo bối này là binh khí của Ngài, nơi nào thế lực của Ngài có thể kiểm soát được thì nơi đó là phạm vi thống trị của Ngài, nếu Ngài không kiểm soát được thì làm sao có thể thống trị được? Luân bảo này là vũ khí của Ngài giống như không quân của chúng ta hiện nay. Trước kia chiến tranh là lấy lục quân làm chủ, về sau chiến tranh đã phát triển đến dùng không quân làm chủ, nếu không có quyền làm chủ trên không thì bạn nhất định không thắng nổi trận chiến đó. Luân bảo cũng là công cụ giao thông của Ngài. Thứ này rất giống đĩa bay mà những năm gần đây chúng ta phát hiện thấy, có thể là Luân Vương hoặc sứ giả của Luân Vương phái đến nơi này để tuần tra, xem xét. Chúng ta không thấy Luân Vương, thế nên đế vương của thế gian này không thể so sánh được với phước báo của Luân Vương.

"***Do bỉ khất nhân, tại đế vương biên dã***".
(Giống như kẻ ăn xin đứng cạnh đế vương).

Phước báo của Chuyển Luân Thánh Vương lớn, Ngài thống trị một hệ ngân hà.

"***Chuyển Luân Thánh Vương, uy tướng đệ nhất***".
(Chuyển Luân Thánh Vương oai tướng bậc nhất).

Chúng ta xem uy đức tướng mạo của Ngài thật sự là đệ nhất.

"***Tỷ chi Đao-lợi thiên vương, hựu phục xú liệt***".
(So với vua cung trời Đao-lợi lại càng xấu tệ).

Nếu so sánh với Thiên vương thì Ngài kém xa. Ngài không sánh bằng Thiên vương. Chuyển Luân Thánh Vương nếu đứng cùng Đao-lợi Thiên vương thì

giống như đế vương của nhân gian đứng cùng gã ăn mày, Ngài kém quá xa, không thể sánh nổi. Trời Đao-lợi chính là trời Đế Thích. Phía sau nói:

"***Giả linh Đế-thích***".
(Nếu đem Đế-thích).

"*Đế-thích*" chính là Đao-lợi Thiên vương. Hiện nay trong rất nhiều tôn giáo tín ngưỡng thượng đế, thiên chúa, có thể đều là chỉ Đao-lợi Thiên vương. Bởi vì chúng ta thấy cảnh giới trong kinh điển của họ rất giống Đao-lợi Thiên mà kinh Phật nói.

"***Tỷ đệ Lục thiên***".
(So với Trời thứ sáu).

Đây là tầng trời thứ sáu của Dục giới, Đao-lợi thiên là tầng trời thứ hai. Hướng lên trên tầng trời thứ sáu chính là trời Tha Hóa Tự Tại. Nếu đem Đế-thích so sánh với Thiên chủ của trời Tha Hóa Tự Tại thì sao?

"***Tuy bá thiên bội bất tương loại dã***".
(Thì chẳng bằng được một phần trăm ngàn lần).

So sánh cách nào cũng không bằng. Bạn mới biết được các tầng trời này càng đi lên thì tướng mạo càng trang nghiêm, phước đức càng lớn. Không tu đại phước đức thì làm sao có thể sanh lên trời chứ? Sanh lên trời thì phải tu đại phước đức.

"***Đệ Lục thiên vương***".

Thiên vương của trời thứ sáu là nói về Tha Hóa Tự Tại Thiên vương.

"***Nhược tỷ Cực Lạc quốc trung, Bồ-tát, Thanh Văn***".
(Nếu so với Bồ-tát, Thanh Văn ở cõi Cực Lạc).

Đây là so sánh với những người đã vãng sanh đến thế giới Cực Lạc.

"***Quang nhan dung sắc***".
(Hào quang dung mạo).

Hào quang của họ, hoặc là quang minh của họ chính là hào quang dung mạo

"***Tuy vạn ức bội, bất tương cập đãi***".
(Tuy dung mạo xinh đẹp vạn ức lần, cũng không sánh bằng).

Quý vị nghĩ xem, vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, tướng mạo thật không thể nghĩ bàn. Vượt hơn Thiên vương trời thứ sáu vạn ức lần. Chúng ta ở thế gian này tu hành một đời, một kiếp cũng không dễ sanh lên trời Đao-lợi làm một thiên nhân thông thường. Điều kiện đến trời Đao-lợi là phải tu thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo. Nghiệp nhân như vậy mới có thể sanh lên trời Đao-lợi, nhưng vẫn chưa thể làm Thiên vương. Phước báo của Thiên vương rất lớn. [Chúng ta] không thể làm thiên vương mà chỉ có thể sanh lên đó làm một thiên nhân thông thường. Nếu chúng ta dùng công phu này để niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định được sanh. Sanh đến thế giới Tây Phương, nhờ oai đức bổn nguyện của A-di-đà Phật gia trì khiến trí huệ, đạo lực, thần thông của chúng ta vượt hơn Thiên vương trời thứ sáu không biết bao nhiêu lần, không cách gì tính được, chỗ này nói "*tuy vạn ức bội bất tương cập đãi*" (tuy dung mạo xinh đẹp vạn ức lần, cũng không sánh bằng*)*. Vậy mới biết được lợi ích của sự niệm Phật vãng sanh là siêu thắng. Phật nếu không dùng các tỷ dụ này thì chúng ta rất khó lĩnh hội được siêu thắng đến mức độ nào, cũng không biết hy hữu đến mức độ nào. So sánh như vậy thì trong tâm chúng ta sẽ có một khái niệm, thật sự là siêu thắng hy hữu. Tiếp theo nói với chúng ta y báo siêu thắng hy hữu, y báo là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta.

"***Sở xử cung điện***".
(Cung điện cư trú).

Là hoàn cảnh cư trú.

"***Y phục ẩm thực, do như Tha Hóa Tự Tại thiên vương***".
(Y phục, ăn uống giống như vua cõi trời Tha Hóa Tự Tại).

Phước báo to lớn này hy hữu siêu thắng không thể nghĩ bàn. Tha Hóa Tự Tại thiên tức là cõi trời thứ sáu được nói ở phía trước. Rất giống cõi trời thứ sáu, còn thù thắng hơn cõi trời thứ sáu rất nhiều. Cõi trời thứ sáu làm sao có thể so sánh được. Chỗ nào giống Tha Hóa Tự Tại thiên? Tất cả đều là tự nhiên. Tầng trời thứ năm của Dục giới gọi là Hóa Lạc thiên. Thọ dụng ở cõi trời thứ năm đã được tự tại rồi, toàn là biến hóa ra. Cung điện nơi họ cư trú, những thứ cần thiết trong đời sống không cần đi mưu cầu, tìm kiếm, chế tạo xây dựng mà hoàn toàn là biến hóa ra. Cõi trời thứ sáu chính là trời Tha Hóa Tự Tại không cần tự mình biến hóa. Thiên nhân trời Hóa Lạc ở cõi trời thứ năm biến hóa ra mang đến cúng dường họ, họ không cần tự biến hóa. Chúng ta đến thế giới Tây Phương, tất cả thọ dụng không cần tự mình biến hóa. Vậy ai biến hóa ra cúng dường chúng ta? Không

phải trời Hóa Lạc, những thứ trời Hóa Lạc biến hóa ra rất thô, mà A-di-đà Phật biến hóa ra cho chúng ta thọ dụng. Thiên vương của Hóa Lạc thiên làm sao sánh bằng A-di-đà Phật được.

Cho nên, phía trước chúng ta đã đọc qua A-di-đà Phật của thế giới Tây Phương là đại thí chủ. Ngài biến hóa ra cúng dường cho chúng ta hưởng thụ. Chúng ta đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hưởng thụ phước báo của A-di-đà Phật. Tất cả nhu cầu sinh hoạt toàn là A-di-đà Phật biến hóa ra để cúng dường cho chúng ta. Những người vãng sanh thật là phi thường, A-di-đà Phật đều cúng dường cho bạn. Bạn xem phước báo của bạn lớn biết mấy. **Phước báo từ đâu mà có? Là niệm Phật mà được, cho nên đối với chúng ta hiện nay mà nói thì niệm Phật là đệ nhất đức, đệ nhất đại phước báo.** Người không biết niệm Phật là có nghiệp chướng nặng, **phải niệm từ trong tâm, thành tâm thành ý mà niệm, phước báo này không thể nghĩ bàn.** Nếu bạn cảm được thọ dụng y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc thì bạn mới biết được phước báo to lớn này. Bạn nhìn từ trên quả thì sẽ biết ngay. Niệm Phật - niệm câu A-di-đà Phật này, mọi người đều biết niệm, làm gì có phước báo lớn như vậy? Người thường đều hoài nghi, đều không tin nhưng bạn phải xem sự thọ dụng khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là quả hiện tiền, quả siêu thắng hy hữu như vậy. Bạn mới biết được ngày nay chúng ta niệm câu Phật hiệu này là nhân, nhân này siêu thắng hy hữu. Quý vị phải hiểu rõ đạo lý này. Tiếp theo lại nói uy đức siêu thắng.

"***Chí ư uy đức, giai vị, thần thông biến hóa***".
(Còn như oai đức, phẩm vị, thần thông biến hóa).

Từ mấy điều này mà nói, trong uy đức bao hàm trí huệ, bao gồm cả phẩm đức, đạo đức mà chúng ta thường nói. "Giai vị", ngày nay chúng ta gọi là địa vị, hoặc ở thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta gọi là phẩm vị trong tứ độ, cửu phẩm. Ở thế giới phương khác, Thanh Văn có Tứ Quả, Tứ Tướng, tám phẩm vị, tám giai cấp. Bồ-tát từ Thập Tín đến Đẳng Giác có năm mươi mốt phẩm vị. Các phẩm vị ở Tây Phương là bình đẳng, tại sao? Vì sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì viên chứng Tam Bất Thoái. Phàm phu trong ác đạo vãng sanh cũng là viên chứng Tam Bất Thoái, cũng đều là địa vị Đẳng Giác. Đây đều do bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Vừa rồi nói không phải do chúng ta tự làm được mà nhờ sức gia trì. A-di-đà Phật gia trì nên chúng ta thật có được thọ dụng. Chúng ta biểu hiện ra năng lực uy đức này đích thực là giống như Đẳng Giác Bồ-tát. Cho nên Cổ Đức thường nói: Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cùng Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Văn-thù, Phổ Hiền

nắm tay đồng hành, tay nắm tay, cùng địa vị, là bạn học, là bằng hữu mà. Bạn xem trong chốc lát đã đưa địa vị lên cao như vậy. Chúng ta chỉ mới niệm Phật vài ngày, như vậy mới biết công đức của danh hiệu đích thực là siêu thắng không thể nghĩ bàn. Đây đều là chân tướng sự thật, thần thông biến hóa đều không khác biệt với những vị đại Bồ-tát này.

"***Nhất thiết thiên nhân bất khả vi tỉ***".
(Tất cả thiên nhân không thể sánh nổi).

Thiên nhân ở trời Tha Hóa Tự Tại, hướng lên trên là Tứ Thiền thiên, Tứ Không thiên, so sánh cách nào cũng không so sánh nổi.

"***Bá thiên vạn ức, bất khả kế bội***".
(Gấp trăm ngàn vạn ức lần, chẳng thể tính nổi).

Đây là nói không cách gì so sánh được số lượng. Phẩm kinh văn này nói với chúng ta khi vãng sanh đến nơi đó, chánh báo của chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, oai đức, phẩm vị, những năng lực mà chúng ta biểu hiện ra đều giống như Đẳng Giác Bồ-tát.

"***A-nan ưng tri: Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc quốc độ, như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghị***".
(A-nan nên biết: Cõi nước Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ có công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn như thế).

Đây là tổng kết. Phật nói với A-nan chính là nói với chúng ta. Ý nghĩa của kinh văn là cực lực khuyến tấn chúng ta phải biết chân tướng sự thật này. Phải biết lợi ích chân thật này để mau chóng cầu nguyện vãng sanh. Hà tất phải ở tại thế gian này ngày ngày chịu tội, ngày ngày chịu nhục. **Thế giới này có nghĩa gì đâu! Không phải không thể đi, nếu không thể đi thì không cần nói, có thể đi vậy tại sao bạn không đi? Vẫn muốn ở đây chịu tội, vẫn muốn ở đây chịu nhục, bạn không phải là kẻ đáng thương sao? Thật rất đáng thương!**

THỌ DỤNG CỤ TÚC ĐỆ THẬP CỬU
PHẨM MƯỜI CHÍN: THỌ DỤNG ĐẦY ĐỦ

Chương này nói rõ khi sanh đến thế giới Tây Phương thì phước đức vô lượng. Như vừa rồi đã nói, tất cả thọ dụng đều do A-di-đà Phật biến hóa tạo ra. Phật là đại thí chủ, Ngài cúng dường cho chúng ta thảy đều đầy đủ, muốn gì có nấy, nghĩ gì có nấy, không một tơ hào thiếu khuyết. Mời xem phần kinh văn.

"***Phục thứ Cực Lạc thế giới, sở hữu chúng sanh, hoặc dĩ sanh***".

(Lại nữa, tất cả chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, hoặc đã sanh).

"*Dĩ sanh*" là những người đã vãng sanh. A-di-đà Phật thành Phật đã mười kiếp rồi, trong mười kiếp này số người vãng sanh rất đông.

"***Hoặc hiện sanh***".

(Hoặc hiện tại vãng sanh).

Hiện tại vãng sanh chính là chúng ta nhìn thấy rất nhiều người niệm Phật đã vãng sanh rồi.

"***Hoặc đương sanh***".

(Hoặc tương lai vãng sanh).

"*Đương sanh*" là chúng ta hiện nay đang niệm Phật muốn đi nhưng vẫn chưa đi. Đương sanh cũng phải rất giỏi, tuy chưa đi nhưng nhất định phải đi. Bạn đã ghi danh, đã đăng ký ở thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, nhất định phải đi, sớm muộn gì cũng nhất định phải đi, đây là đương sanh. Đương sanh là chỉ những người này. Vậy làm sao để ghi danh đăng ký đây? Điều này rất quan trọng. **Chúng ta có lòng tin kiên định, không chút tơ hào hoài nghi, một đời này ta nhất định phải sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định phải gặp A-di-đà Phật. Bạn có tâm kiên định như vậy là đã báo danh rồi**. Có thể buông xuống tất cả mọi duyên, không còn chút tơ hào lưu luyến nào đối với thế gian này nữa, cả thảy buông xuống hết, một lòng một dạ chỉ nghĩ đến A-di-đà Phật, chỉ nghĩ đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy là bạn đã ghi danh rồi. Sớm muộn gì họ cũng nhất định phải đi. Hiện giờ tuy vẫn ở nhân gian, nếu người có thần thông nhìn thấy bạn sẽ nói: "Ồ! Họ là đệ tử A-di-đà Phật, họ là người của thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải người của thế giới Ta-bà, không bao lâu nữa họ sẽ đến đó". Đây là "*đương sanh*".

"***Giai đắc như thị chư diệu sắc thân***".

(Đều có sắc thân vi diệu như vầy).

Trong bổn nguyện nói đến "*sắc thân*" đều là "*tử ma chân kim sắc thân*" (thân tướng sắc vàng ròng).

"***Hình mạo đoan nghiêm***".

(Dung mạo đoan chánh trang nghiêm).

"*Hình*" là hình trạng, dung mạo đoan chánh, trang nghiêm giống như A-di-đà Phật. Chúng ta ngày nay tạo tượng Phật, vẽ tượng Phật nhưng vẽ không ra. Tướng mà chúng ta tạo đó kém rất xa so với tướng chân thật của A-di-đà Phật, chúng ta tạo không nổi.

"***Phước đức vô lượng***".
(Có vô lượng phước đức).

Đây là có "*phước*" có "*đức*". Phước đức vô lượng, trong phước đức bao hàm vô cùng rộng lớn. Người Trung Quốc quy nạp "*phước*" thành năm loại lớn, thường gọi là Ngũ Phước Lâm Môn (trường thọ, phú quý, khang ninh, hiếu đức và thiện chung). Phước đức ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng vô biên, không chỉ có năm loại lớn này.

"***Trí huệ minh liễu***".
(Trí huệ sáng suốt).

Nhìn thấy phước, chỗ này lại nhìn thấy trí. Trí huệ viên mãn, hiểu rõ thông đạt tất cả pháp thế và xuất thế gian, không những đối với hiện tại, mà đối với quá khứ, vị lai đều có thể hiểu rõ.

"***Thần thông tự tại***".

Câu này là bổ sung cho ý nghĩa phía trước, khiến chúng ta thấy càng rõ ràng hơn, càng tường tận hơn.

"***Thọ dụng chủng chủng nhất thiết phong túc***".
(Hết thảy mọi thứ thọ dụng đều đầy đủ).

"*Phong*" là phong phú, "*túc*" là đầy đủ, tất cả sự thọ dụng đều vô cùng đầy đủ, không thiếu thốn. Điều này vừa rồi đã nói, đều là A-di-đà Phật biến hóa tạo ra để cung cấp cho chúng ta. Tiếp theo nêu ra vài ví dụ.

"***Cung điện***" là nơi chốn để cư trú. Ngày nay chúng ta gọi là phòng ốc, nhà cửa cư trú.

"***Phục sức***", "*phục*" là y phục, "*sức*" là trang sức. Bồ-tát cũng có trang sức. Bạn xem, trên chiếc mão có gắn rất nhiều hoa, trước ngực có chuỗi anh lạc, những thứ trang sức này đều là trân bảo vô lượng.

"***Hương hoa***" chúng ta ưa thích dùng hương hoa để trang hoàng khung cảnh trong và ngoài nhà.

"***Phan cái, trang nghiêm chi cụ***".
(Cờ, lọng, những vật trang nghiêm).

"*Phan cái*" là gì? Chúng ta hiện nay gọi là cờ xí, cờ để treo, dây lụa màu đều là thuộc về loại này. Những thứ này bất luận là trong hay ngoài nhà cũng đều là dụng cụ để trang nghiêm.

"***Tùy ý sở tu, tất giai như niệm***".
(Các sự cần dùng đều theo ý muốn).

Ở đây có sinh hoạt hằng ngày, lớn là nhà cửa cư trú, nhỏ là đồ trang sức như hương hoa, phan lọng…, tất cả đều bao gồm trong đó, không cần giảng kỹ từng thứ. Nói tóm lại, "*y thực trú hành*" (quần áo, ăn uống, chỗ ở) chẳng thứ nào không tự tại, không phong túc.

"***Nhược dục thực thời***".
(Khi muốn ăn).

Đây là nói ăn uống tự tại. Việc ăn uống đối với người thế gian chúng ta rất quan trọng. Bạn thử nghĩ xem, mọi người mỗi ngày tốn bao nhiêu thời gian và tinh thần vào việc ăn uống? Đặc biệt là những gia đình giàu có, họ vô cùng coi trọng ăn uống, lãng phí thì giờ và tinh lực còn nhiều hơn. Còn người của thế giới Tây Phương Cực Lạc khi muốn ăn thì:

"***Thất bảo bát khí tự nhiên tại tiền***".
(Chén bát bằng bảy báu tự nhiên hiện ra).

Chữ "*bát khí*" này theo cách nói hiện nay là dụng cụ ăn uống, những dụng cụ đó có rất nhiều hình thức, chất liệu đều là bảy báu. Ở thế gian chúng ta, dụng cụ ăn uống cao cấp nhất là bằng bạc. Những thứ này rất quý báu, cái này chúng ta còn thấy qua. Chỉ có bằng vàng thì chỉ nghe chứ chưa thấy qua. Các bậc vua chúa thời xưa có đại phước báo, trong cung đình, dụng cụ ăn uống là bằng vàng. Người hiện nay không có phước báo lớn như vậy, bằng bạc thì có, bằng vàng thì không có, còn các loại trân bảo khác cũng không có. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, dụng cụ ăn uống đều làm bằng bảy báu. "*Tự nhiên tại tiền*", không cần tự mình biến hóa, trong tâm vừa nghĩ thì thức ăn liền ra trước mặt, ai biến hóa ra? A-di-đà Phật biến ra để tặng cho bạn. Ân đức của Di-đà đối với chúng ta thật quá lớn, chăm sóc tỉ mỉ chu đáo, giống như cha mẹ chăm sóc con nhỏ vậy, hết lòng hết dạ chăm sóc bạn. Bạn vừa động niệm thì Ngài biết ngay, Ngài liền biến hóa tặng đến trước mặt bạn.

"***Bá vị ẩm thực tự nhiên doanh mãn***".
(Trăm thứ thức ăn tự nhiên đầy đủ).

Khi bạn thích ăn thì các món ngon liền được đựng đầy trong những dụng cụ ăn uống. Đĩa bát không phải rỗng không mà đều đầy ắp.

"***Tuy hữu thử thực, thật vô thực giả***".
(Tuy có đồ ăn nhưng không phải ăn).

Những thức ăn này hiện trước mặt nhưng họ không ăn. Hiện tượng này là do khi chúng ta mới đến thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn chưa quên tập khí mỗi ngày ăn cơm, thường nghĩ: "Sao lâu quá mà chưa ăn cơm?". Ý niệm này vừa động thì hiện tượng này liền hiện ra trước mặt. Đến khi những thức ăn này bày ra trước mặt, trong tâm chợt nghĩ: "Ta nay không phải là phàm phu nữa, ta là thân thể kim cang bất hoại, là thân thanh hư vô cực, làm gì còn dùng đến những thứ này nữa". Vừa động niệm thì hiện tượng này tự nhiên tan mất. Cho nên nói "*thật vô thực giả*".

"***Đãn kiến sắc văn hương, dĩ ý vi thực***".
(Chỉ nhìn hình sắc, ngửi mùi hương, ăn bằng ý tưởng).

Nhìn thấy sắc hương này thì trong lòng rất đầy đủ, không cần nữa.

"***Sắc lực tăng trưởng, nhi vô tiện uế***".
(Sắc lực tăng trưởng, không có đại tiểu tiện).

Chúng ta ở thế gian này vì có ăn uống cho nên mới có bài tiết, ở thế giới Tây Phương không có, thân thể đều trong suốt. Mặc dù là tử ma chân kim, nhưng thể chất là trong suốt.

"***Thân tâm nhu nhuyễn, vô sở vị trước***".
(Thân tâm nhẹ nhàng, không tham đắm hương vị).

"*Trước*" là trước tướng, tâm tham. Tâm không khởi niệm tham trước đối với ăn uống.

"***Sự dĩ hóa khứ***".
(Ăn xong liền biến mất).

Đến khi khởi niệm này hiểu rõ rồi, bây giờ không cần ăn nữa thì [đồ ăn] liền biến mất, không còn nữa.

"***Thời chí phục hiện***".

(Đến giờ ăn lại hiện ra).

Nếu bạn lại khởi vọng tưởng, lại nghĩ muốn ăn thì cảnh giới này lại hiện ra, ở đây có được sự tự tại đó. Đoạn dưới đây nói đến sự tự tại về y phục.

"***Phục hữu chúng bảo diệu y***".
(Lại có nhiều y phục báu đẹp).

Ở thế giới Tây Phương có vô lượng trân bảo. Những vật báu ấy đều mềm mại, không giống như thế gian chúng ta bảy báu đều rất cứng, chỉ có thể làm đồ trang sức, không thể làm quần áo để mặc. Báu vật của thế giới Tây Phương Cực Lạc mềm mại, những thứ vàng bạc, mã não, lưu ly giống như vải sô mềm mại của chúng ta, có thể làm quần áo để mặc, cho nên y phục của họ đều là bảo y. "*Chúng bảo diệu y*", các vật báu ở đó rất mềm mại, có thể biến thành rất mỏng, giống như sợi bông vậy.

"***Quan đới***", "*quan*" là chiếc mũ, "*đới*" là sợi dây thắt lưng.

"***Anh lạc***", đây là đồ trang sức đeo trên thân, cánh tay và cổ tay đều có thể đeo những thứ này.

"***Vô lượng quang minh***", vật báu phóng quang.

"***Bá thiên diệu sắc, tất giai cụ túc, tự nhiên tại thân***".
(Trăm ngàn màu sắc, thảy đều đầy đủ, tự nhiên mặc vào thân).

Bạn muốn mặc y phục gì thì nó thành y phục đó, muốn màu sắc gì thì nó biến màu sắc ấy, tất cả tùy tâm mong muốn. Tâm bạn hễ vừa động niệm thì nó tự nhiên liền biến hóa ra. Chẳng những không cần may vá phiền phức, mà mặc quần áo cũng phiền phức. Không cần mặc mà vừa nghĩ thì y phục tự nhiên đã ở trên thân rồi, chúng ta mặc còn phải cài vài nút áo, phiền phức biết mấy. Y phục của người thế giới Tây Phương không có nút áo, họ không cần mà. Bạn mới biết sự lợi ích "*tự nhiên tại thân*".

"***Sở cư xá trạch xứng kỳ hình sắc***".
(Nhà cửa xứng với hình sắc).

Đoạn này là nói chỗ ở tự tại, không có thứ nào không tự tại, "*xá trạch*" chính là nhà để ở, "*xứng kỳ hình sắc*", *xứng* là được như ý nguyện. Nhà cửa muốn kiểu gì thì thành kiểu ấy, muốn màu gì thì có màu ấy, muốn trân bảo gì thì do trân bảo đó tạo thành, tất cả đều là theo tâm mong muốn.

"***Bảo võng di phú, huyền chư bảo linh***".

(Lưới báu giăng trên không, linh báu treo khắp).

Muốn có lưới báu trang nghiêm ở bên ngoài nhà thì bên ngoài liền có, còn muốn cột kèo trong nhà có lưới báu trang nghiêm thì bên trong liền có. Tất cả đều là tùy tâm như ý, biến hóa ra trước mặt.

"***Kỳ diệu trân dị, châu biến hiệu sức***".

(Kỳ diệu, quý lạ, trang hoàng trọn khắp).

Đây là hình dung, không phải sự thật. Chữ "*hiệu*" này, dùng lời hiện đại mà nói là thiết kế tỉ mỉ. Kỳ thật ở nơi ấy không có người thiết kế, nhưng lại giống như được thiết kế tỉ mỉ vậy, đẹp đẽ, trang nghiêm như vậy.

"***Quang sắc hoảng diệu, tận cực nghiêm lệ***".

(Bóng loáng sáng ngời, trang nghiêm đẹp đẽ đến cùng cực).

Màu sắc của ánh sáng vô cùng sáng tỏ, vô cùng lóa mắt, trang nghiêm đẹp đẽ đạt đến cùng cực.

"***Lâu, quán, lan thuẫn***".

(Lầu, quán, lan can).

"*Lan thuẫn*" là lan can. Trên các bậc tam cấp có lan can.

"***Đường vũ, phòng, các***".

(Điện đường, nhà cửa).

"*Đường*" là điện đường, "*phòng, các*" là chỗ cư trú.

"***Quảng hiệp phương viên, hoặc đại hoặc tiểu***".

(Rộng hẹp, vuông tròn, hoặc lớn hoặc nhỏ).

Bạn thích lớn thì phòng ốc liền lớn, thích nhỏ thì nó liền nhỏ, đều được như ý.

"***Hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa. Thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc***".

(Hoặc giữa không trung, hoặc trên đất bằng, thanh tịnh yên ổn, vi diệu an vui, tùy ý hiện đến đầy đủ).

Chúng ta thấy người ở thế giới Tây Phương hưởng thụ đời sống như vậy, chúng ta có cảm tưởng gì? Chúng ta ở thế gian này sống quá khổ sở, mua một

căn nhà cũng không dễ dàng, cho dù đã mua được nhà rồi, nhưng hằng năm vẫn phải tu sửa. Bạn bảo phiền phức biết mấy! Mất bao nhiêu tinh thần để chăm lo nhưng vẫn không thể theo ý muốn. Tôi muốn ở trong một căn nhà lớn, ở trong có vườn hoa, ở nơi đây không có được khả năng này. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tiện lợi rồi, chẳng thứ nào không được như ý. Hoàn cảnh tốt như vậy đang chờ bạn đến. Nếu bạn không đi, bạn thử nghĩ xem, trong kinh Phật thường nói là kẻ đáng thương. Chúng ta nghe xong câu này mới biết được thế nào là đáng thương, đây thật là đáng thương. Đáng thương đến mức nào thì chúng ta cũng có thể lĩnh hội được mấy phần. [Tây Phương] đang chờ chúng ta đi, đây hoàn toàn là chân tướng sự thật.

ĐỨC PHONG HOA VŨ ĐỆ NHỊ THẬP
PHẨM HAI MƯƠI: GIÓ ĐỨC MƯA HOA

Từ phẩm thứ mười bốn "Bảo Thụ Biến Quốc" cho đến phẩm này là giới thiệu hoàn cảnh y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, đồng thời cũng nói với chúng ta "lục trần thuyết pháp" mà lục trần thuyết pháp ở đoạn này lại càng rõ ràng hơn. Xin xem kinh văn:

"***Kỳ Phật quốc độ, mỗi ư thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi, xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ***".

(Cõi nước Đức Phật đó, đến giờ ăn, tự nhiên gió đức thoảng nhẹ làm lay động lưới giăng và các cây báu).

Sự việc này không nhất định là lúc ăn cơm, bởi vì chúng ta biết người của thế giới Tây Phương không có thói quen ăn uống. Vừa rồi đã nói đó đều là chúng sanh lúc mới đến thế giới Tây Phương Cực Lạc có tập khí này, vậy sự việc này giải thích thế nào? Tức là vào một lúc nhất định, giống như chúng ta ăn ba bữa cơm có thời gian nhất định. Đây gọi là thời gian nhất định, xem đó là giờ quy định. Đến giờ quy định thì nó sẽ có một bầu khí tượng mới mẻ. Khí tượng này chính là "*tự nhiên đức phong từ khởi*" (tự nhiên gió đức thoảng nhẹ). Gió cũng có đức, đức của gió ở đâu? Gió này thổi đến thân bạn, không những bạn cảm giác rất thoải mái mà cũng có thể tẩy trừ cấu uế, diệt tội, giúp bạn khai ngộ. Gió này có lợi ích như vậy. Cho nên tất cả hoàn cảnh của thế giới Tây Phương Cực Lạc đều giúp chúng ta tiêu tai diệt tội, minh tâm kiến tánh, cho nên chữ "*đức*" là nói những điều này. "*Từ khởi*" là gió nhẹ, cách một khoảng thời gian lại có một cơn gió nhẹ. Chữ "*thực thời*" tức là có một thời gian nhất định, mỗi khi đến giờ này thì có một cơn gió nhẹ.

"*Xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ*" (làm lay động lưới giăng và các cây báu), chỗ đan xen giữa lưới với lưới đều có buộc một chiếc chuông báu. Cây, cành, hoa, quả, lá đều do các loại báu mà thành. Lúc gió thổi thì chúng va chạm vào nhau, phát ra âm thanh. Cho nên tiếp theo nói:

"***Xuất vi diệu âm***".
(Phát ra âm thanh vi diệu).

Giống như nhạc giao hưởng của thế gian chúng ta, nó có tiết tấu vô cùng vui tai. Âm thanh này không loạn, không những hay mà nó còn biết thuyết pháp. Pháp mà nó thuyết có thể nói là không có một pháp nào mà không thuyết. Không những tất cả pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong bốn mươi chín năm, thực tế pháp mà vô lượng vô biên chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới thuyết cho tất cả chúng sanh thì thế giới Tây Phương thảy đều đầy đủ. Nói cách khác, chúng ta ở thế giới Ta-bà này, Phật Pháp mà bạn nghe được chỉ là đại tạng kinh của Thích-ca Mâu-ni Phật để lại mà thôi. Chúng sanh ở mười phương thế giới nếu không sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì pháp âm mà họ nghe được đều giới hạn ở một bộ phận, không cách gì nghe được toàn thể. Chỉ có sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mới có thể nghe được, thấy được, tiếp xúc được vô lượng vô biên pháp môn mà tất cả chư Phật nói. Vả lại được oai đức bổn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, bạn có trí huệ, có năng lực, có thần thông để tiếp nhận. Ngày nay, đại tạng kinh có bày trước mặt, bạn cũng không thể tiêu hóa, không thể tiếp nhận, [vì] không có trí huệ, không có năng lực này. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có năng lực này, có trí huệ này, bạn có thể tiếp nhận pháp của tất cả chư Phật nói. Cho nên đến nơi đó thành Phật nhanh, không có chút chướng ngại nào.

"***Diễn thuyết khổ không, vô thường, vô ngã***".
(Diễn nói pháp Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã).

Mấy câu này là bao quát các pháp Tiểu Thừa, pháp Tiểu Thừa phá ngã chấp.

"***Chư Ba-la-mật***".
(Các Ba-la-mật).

Câu này là bao quát Phật Pháp Đại Thừa, đây chính là toàn bộ Phật Pháp. Phật pháp Đại Thừa phá pháp chấp. Phá ngã chấp rồi thì chứng Tứ Quả A-la-hán của Tiểu Thừa, phá xong pháp chấp của Đại Thừa thì thành Phật rồi.

"***Lưu bố vạn chủng ôn nhã đức hương***".

(Lan tỏa vạn thứ hương đức ôn hòa, thanh nhã).

Bốn câu dưới này nói rõ gió đưa mùi diệu hương. Cây có mùi hương, hoa cũng có mùi hương, tất cả vật trân bảo thảy đều tỏa ra mùi hương, gió vừa thổi thì ở xa cũng ngửi được mùi hương này.

"***Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập tự nhiên bất khởi***".
(Ai ngửi được rồi thì phiền não, tập khí tự nhiên không khởi).

Đây là đức của gió, đức của hương không phải đều đã hiển thị ra rồi sao! Gọi đó là "*đức phong*" bởi vì tất cả chúng sanh ngửi được, tiếp xúc được thì nghiệp chướng liền được tiêu trừ. "*Trần lao*" là phiền não, "*cấu tập*" là tập khí. Ở nơi đây phiền não, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay tự nhiên được tiêu trừ hết, tiêu trừ từng giờ từng phút. Cho nên tiêu nghiệp chướng, đoạn phiền não, phá vô minh, họ có tiến không thoái, họ không thoái chuyển nữa. Cách này thì nhanh chóng.

"***Phong xúc kỳ thân, an hòa điều thích***".
(Gió chạm vào thân an hòa dễ chịu).

Đây là nói chỗ diệu của gió, "*xúc thân*" là gió thổi vào thân mình thì thân tâm an hòa. "*Điều thích*" là nói về tâm, trong tâm bạn có cảm giác vô cùng vui sướng, phiền não, tạp niệm, tập khí không khởi.

"***Do như Tỳ-kheo đắc Diệt Tận Định***".
(Như vị Tỳ-kheo chứng được Diệt Tận Định).

"*Đắc Diệt Tận Định*" tức là chứng Tứ Quả A-la-hán. Đắc Diệt Tận Định thì kiến tư phiền não thảy đều đoạn trừ hết, vui sướng giống như vậy. Phiền não vĩnh viễn không sanh nữa.

"***Phục xuy thất bảo lâm thọ***".
(Lại thổi qua rừng cây bảy báu).

Gió này thổi qua rừng cây báu, ở thế giới Tây Phương có rất nhiều cây báu.

"***Phiêu hoa thành tụ***".
(Thổi hoa tụ lại).

Hoa trên cây bị gió thổi bay lên không trung vô cùng đẹp đẽ, giữa không trung như đang rải hoa vậy. Điều càng không thể nghĩ bàn là hoa này ở trên không có thể tụ lại, phía sau nói nó có thể trở thành một lọng hoa, ở trên không tự nhiên có thể sắp thành hình dạng như vậy.

"***Chủng chủng sắc quang, biến mãn Phật độ***".
(Các loại màu sắc trải khắp cõi Phật).

Lọng hoa ấy có rất nhiều hình dáng, chủng loại, màu sắc ánh sáng khác nhau. Đây là nét trang nghiêm trên không trung của thế giới Tây Phương. Lúc gió thổi, những cánh hoa này tô điểm trên không trung, sự trang nghiêm này nói không cùng tận.

"***Tùy sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn***".
(Thứ lớp theo sắc, không có tạp loạn).

Hoa sắp thành các hình dạng rất có thứ tự, không phải sức người thiết kế, cũng không cần người sắp đặt, mà nó tự nhiên hợp thành. Hợp thành vô cùng xinh đẹp.

"***Nhu nhuyễn quang khiết, như Đâu-la-miên***".
(Mềm mại, sáng sạch như Đâu-la-miên).

Lọng hoa này sẽ rơi xuống. Sau khi rơi xuống thì giống như chúng ta hiện nay trải thảm trên mặt đất vậy. Những hoa này sau khi rơi xuống thì trải thành thảm trên mặt đất. Khi trải thành thảm cũng vô cùng tuyệt đẹp, có thứ lớp không tạp loạn chút nào. "*Nhu nhuyễn quang khiết*" (mềm mại, sáng sạch), "*khiết*" là sạch sẽ. Ở nơi này hoa của chúng ta cho dù tạo thành hình dáng, sắp thành luống hoa thì những hoa này cũng không thanh tịnh, còn hoa ở thế giới Tây Phương thì thanh tịnh, đích thật là không nhiễm mảy trần. "*Đâu-la-miên*" là một loại thực vật của Ấn Độ, giống như tơ liễu của Trung Quốc, rất mềm, rất nhỏ.

"***Túc lý kỳ thượng, một thâm tứ chỉ***".
(Chân đi lên lún sâu bốn lóng tay).

Người đi lên trên, vì mềm nên nó lún xuống bốn lóng tay.

"***Tùy túc cử dĩ, hoàn phục như sơ***".
(Khi nhấc chân lên lại bằng phẳng như cũ).

Nó có tính co giãn, chúng ta vừa nhấc chân lên thì nó liền khôi phục như cũ.

"***Quá thực thời hậu, kỳ hoa tự một***".
(Qua khỏi giờ ăn hoa ấy tự mất).

Đây là nói có thời gian nhất định. Mỗi khi đến thời gian quy định thì đều có hiện tượng này. Sau khi thời gian này qua rồi thì hoa không còn nữa.

"***Đại địa thanh tịnh, cánh vũ tân hoa***".

(Mặt đất sạch sẽ, lại mưa hoa mới).

Trải qua một thời gian lại trổ hoa mới. Ở thế giới Tây Phương có một chu kỳ nhất định. Hiện nay chúng ta gọi là tính chu kỳ nhất định. Cho nên không trung, mặt đất đều là sự trang nghiêm của mưa hoa. Tựa đề của phẩm này là "đức phong hoa vũ", đây là nói mưa hoa rơi xuống.

"***Tùy kỳ thời tiết, hoàn phục châu biến, dữ tiền vô dị, như thị lục phản***".

(Tùy theo thời tiết rơi cùng khắp như trước không khác, như vậy sáu lần mỗi ngày đêm).

Chữ "*lục phản*" này là tỉ dụ. Bởi vì Thế Tôn ở thế gian này thuyết pháp, ở Ấn Độ xưa, một ngày chia làm sáu thời, ngày ba thời, đêm ba thời. Một thời của Ấn Độ là bốn tiếng đồng hồ hiện nay, bốn giờ là một chu kỳ, cứ bốn giờ lại mưa hoa một lần, thời gian này không quá dài cũng không quá ngắn. Đây là quang cảnh vô cùng tuyệt đẹp. Thế giới đó quả thật là đẹp không kể xiết!

BẢO LIÊN PHẬT QUANG ĐỆ NHỊ THẬP NHẤT
PHẨM HAI MƯƠI MỐT: SEN BÁU PHẬT QUANG

Trong phẩm kinh này, Phật nói rõ hoa sen báu và quang minh hiện ra tướng Phật thuyết pháp, cảnh giới trùng trùng vô tận, không thể nghĩ bàn, xin xem kinh văn:

"***Hựu chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới***".

(Lại có nhiều hoa sen báu cùng khắp cả nước).

Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng được gọi là thế giới hoa sen. Hoa sen của thế giới Tây Phương đặc biệt nhiều. Hoa sen nhiều khắp cả cõi nước.

"***Nhất nhất bảo hoa bá thiên ức diệp***".

(Mỗi hoa báu có trăm ngàn ức cánh).

Hoa sen của thế giới Tây Phương khác với hoa sen của chúng ta nơi đây. Hoa sen nơi đây của chúng ta có cánh hoa rất lớn lại không nhiều. Trong kinh điển thường tán thán mắt của Phật đẹp, mắt của Phật giống như hoa sen xanh, giống như cánh hoa sen. Quý vị nghĩ xem, nếu giống như cánh hoa sen ở thế gian này của chúng ta thì mắt đó không đẹp lắm phải không? Hoa sen của thế giới Tây Phương giống như bông cúc của chúng ta vậy: nhỏ, dài mà lại nhiều cánh, giống

như hoa cúc của thế gian chúng ta, cho nên mắt đó rất đẹp. Hoa sen của họ có trăm ngàn ức cánh hoa.

"***Kỳ hoa quang minh, vô lượng chủng sắc***".
(Ánh sáng mỗi hoa có vô lượng màu sắc).

Đây là Phật nói lời thật với chúng ta, hoa sen có vô lượng màu sắc, không phải chỉ có bốn màu xanh, đỏ, vàng, trắng như trong kinh Di-đà nói.

"***Thanh sắc thanh quang, bạch sắc bạch quang, huyền, hoàng, châu, tử, quang sắc diệc nhiên***".
(Hoa xanh thì ánh sáng xanh, hoa trắng ánh sáng trắng, vàng đỏ tía huyền, màu sắc ánh sáng cũng lại như vậy).

Hoa màu gì thì tỏa ra ánh sáng màu đó, hoa sen phóng quang.

"***Phục hữu vô lượng diệu bảo bá thiên ma-ni, ánh sức trân kỳ, minh diệu nhật nguyệt***".
(Lại có vô lượng diệu bảo, trăm ngàn ma-ni lấp lánh kỳ lạ, sáng chiếu như nhật nguyệt).

Câu này là nói hoa sen trang nghiêm bằng diệu bảo, hoa đã đẹp vô cùng rồi, giữa những đóa hoa lại có vô lượng diệu bảo trang nghiêm, đây là ma-ni, ma-ni là bảo châu như ý. Hoa sen phóng quang, diệu bảo cũng phóng quang nên "*minh diệu nhật nguyệt*" (sáng chiếu như nhật nguyệt), ánh sáng của chúng vượt hơn mặt trời, mặt trăng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần đến ánh sáng mặt trời, mặt trăng, mà tất cả vạn vật tự chúng đều phóng quang, cho nên thế giới đó gọi là thế giới quang minh. Trong kinh Phật thường gọi là Đại Quang Minh Tạng tức là chỉ thế giới Tây Phương Cực Lạc.

"***Bỉ liên hoa lượng***".
(Kích cỡ của hoa sen).

Đây là độ lớn nhỏ của hoa sen.

"***Hoặc bán do-tuần***".
(Hoặc nửa do-tuần).

Hoa nhỏ cỡ nửa do-tuần.

"***Hoặc nhất nhị tam tứ do-tuần, nãi chí bá thiên do-tuần***".
(Hoặc một, hai, ba, bốn do-tuần, cho đến trăm ngàn do-tuần).

Hoa sen trong ao bảy báu lớn nhỏ khác nhau nhưng công năng của nó là như nhau, công năng không hề khác biệt, chỉ có lớn nhỏ khác nhau. Vì sao có lớn nhỏ? A-di-đà Phật chỉ biến ra hoa sen cung cấp cho chúng ta, còn hoa sen lớn nhỏ là do tâm lượng của chính chúng ta, là do công đức niệm Phật của chính chúng ta. Công phu niệm Phật của bạn càng sâu thì hoa sen ở thế giới Tây Phương càng lớn. Công phu niệm Phật của bạn rất cạn, khi bạn vãng sanh thì hoa sen của bạn sẽ nhỏ hơn hoa sen của người khác. [Hoa lớn nhỏ] tỉ lệ thuận với công phu niệm Phật sâu cạn của bạn. Cho nên quý vị nên biết, chúng ta hiện nay sống ở thế gian này, mọi thứ đều là giả, không có được thứ gì, cũng không mang đi được thứ gì. Gọi là "*sanh không mang đến, chết không mang đi*", là một mảng trống không, một giấc mộng. Chỉ có tranh thủ cho được hoa sen lớn nơi thế giới Tây Phương Cực Lạc mới là thật phải không? Cái đó vĩnh viễn sẽ không tiêu mất, sẽ không diệt mất. Cho nên điểm này chúng ta phải thật sự nghiêm túc nỗ lực, công phu niệm Phật nhất định phải sâu, cái này thì chúng ta có thể mang đi được, những thứ khác không thể mang đi được, mang đi được là thật, không mang đi được là giả. Chỉ có niệm Phật là thật, chúng ta nhất định phải ghi nhớ, nhất định phải hết lòng nỗ lực.

"***Nhất nhất hoa trung, xuất tam thập lục bá thiên ức quang***".
(Mỗi hoa sen phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức ánh sáng).

Đây là hoa sen phóng quang. Vừa rồi đã nói, phóng quang không liên quan với độ lớn nhỏ. Hoa sen lớn phóng ra ánh sáng cũng nhiều như vậy, hoa sen nhỏ cũng phóng ra ánh sáng nhiều như vậy, công năng là như nhau. "*Quang*" đều có ba mươi sáu trăm ngàn ức ánh sáng, ánh sáng lớn nhỏ này chắc chắn cũng tỉ lệ thuận với độ lớn nhỏ của hoa sen. Hoa sen lớn thì ánh sáng lớn, hoa sen nhỏ thì ánh sáng nhỏ nhưng số lượng của ánh sáng nhất định là như nhau, như vậy mới hợp tình hợp lý.

"***Nhất nhất quang trung, xuất tam thập lục bá thiên ức Phật***".
(Trong mỗi ánh sáng có ba mươi sáu trăm ngàn ức Đức Phật).

Chúng ta ở chỗ này thấy được, trong bài kệ tán Phật có câu "*quang trung hóa Phật vô số ức*", "*quang*" gì đây? Ánh sáng của hoa sen phát ra, trong hào quang hóa ra [vô số ức] Phật. Điều này thật không thể nghĩ bàn.

"***Thân sắc tử kim, tướng hảo thù đặc***".
(Sắc thân tử kim, tướng tốt thù đặc).

Tất cả đều là hóa thân của A-di-đà Phật. Quý vị nghĩ xem mỗi đóa hoa sen đều hóa ra vô số ức hóa thân của A-di-đà Phật, Đẳng Giác Bồ-tát cũng không tính ra số hoa sen của thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy A-di-đà Phật hóa ra bao nhiêu thân? Thế giới vô biên, chúng sanh vô biên. Phật nếu không có năng lực này thì làm sao có thể rộng độ chúng sanh, làm sao có thể khiến tất cả chúng sanh một đời viên thành Phật đạo? Chúng ta ở chỗ này thấy được đức năng của A-di-đà Phật đích thật là siêu việt tất cả chư Phật Như Lai.

"***Nhất nhất chư Phật, hựu phóng bá thiên quang minh***".
(Mỗi Đức Phật lại phóng ra trăm ngàn hào quang).

Hoa sen phóng quang, trong ánh sáng hóa ra vô số Phật, Phật lại phóng quang.

"***Phổ vị thập phương, thuyết vi diệu pháp***".
(Chiếu khắp mười phương, nói pháp vi diệu).

Hóa Phật vì tất cả chúng sanh trong mười phương vô lượng vô biên thế giới mà thuyết pháp vi diệu.

"***Như thị chư Phật***".
(Các vị Phật ấy).

"*Như thị chư Phật*" là nói các hóa Phật trong ánh sáng.

"***Các các an lập vô lượng chúng sanh ư Phật chánh đạo***".
(Mỗi vị Phật lại độ vô lượng chúng sanh đến nơi Phật chánh đạo).

Mỗi vị Phật đều hóa độ vô lượng chúng sanh. Hóa Phật trong ánh hào quang thật sự là vô lượng vô biên. Mỗi vị hóa Phật lại độ vô lượng vô biên chúng sanh, an trụ nơi Phật chánh đạo. Quý vị phải biết chữ "*chánh đạo*" này là chỉ Tây Phương Tịnh Độ. Nói cách khác, không có một vị Phật nào mà không dạy chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cầu sanh Tịnh Độ là con đường chánh đạo để thành Phật. Trong phẩm kinh này đã hiển thị rõ ràng sâu sắc pháp giới được nói đến trong Kinh Hoa Nghiêm: "*sự sự vô ngại, trùng trùng vô tận, bất tư nghị*". Trong đoạn kinh văn này chúng ta thấy được "*trùng trùng vô tận, sự sự vô ngại*". Tây phương Tịnh Độ lấy hoa sen làm Phật sự, ở chỗ này chúng ta cũng đã thấy được, cũng nhìn ra được. Bình thường chúng ta nghe nói Liên Hoa Tạng thế giới, chúng ta rất khó thấu hiểu ý nghĩa đó, đọc đến đoạn kinh văn này thì chúng ta

hiểu rõ, lĩnh hội được một chút sự thù thắng không thể nghĩ bàn của Liên Hoa Tạng thế giới. Xin xem đoạn kinh văn tiếp theo.

QUYẾT CHỨNG CỰC QUẢ ĐỆ NHỊ THẬP NHỊ
PHẨM HAI MƯƠI HAI: QUYẾT CHỨNG CỰC QUẢ

Phẩm kinh này, "*quyết*" nghĩa là quyết định, ngữ khí hoàn toàn khẳng định. "*Cực quả*" là Viên Giáo Phật, nhất định chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây chính là nói rõ nguyện thứ hai mươi chín "*trụ Chánh Định Tụ*" và nguyện thứ mười hai "*định thành Chánh Giác*" trong bốn mươi tám nguyện. [Chúng ta] thấy được Ngài đã viên mãn hai nguyện này. Kinh văn trong phẩm này không dài, tổng kết sự thanh tịnh trang nghiêm, tập hợp viên dung cảnh giới trí huệ. Thực tế mà nói là trí cảnh nhất như, nhân quả như như, những người vãng sanh sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc "*trong không lấy bỏ, trụ Chánh Định Tụ*", quyết chứng cực quả. Xin xem kinh văn.

"***Phục thứ A-nan! Bỉ Phật quốc độ, vô hữu hôn ám, hỏa quang, nhật nguyệt tinh diệu, trú dạ chi tượng***".

(Lại này A-nan! Cõi nước Đức Phật đó không có cảnh tối tăm, đèn đuốc, nhật nguyệt, tinh tú, ngày đêm).

Thế giới của chúng ta có hiện tượng hoàng hôn, có đêm, đêm là tối, có ánh lửa, có nhật nguyệt, có tinh tú có ngày đêm. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không có những hiện tượng này, thế giới Tây Phương là thế giới quang minh, một bầu quang minh.

"***Diệc vô tuế nguyệt, kiếp số chi danh***".

(Cũng không có tên năm, tháng, kiếp số).

Thế gian chúng ta đây, năm nay là năm nào? Tháng nào, ngày nào? Thứ mấy? Có những thứ này. Ở thế giới Tây Phương không có tất cả thứ này. Ở thế giới này của chúng ta mỗi người có tên gì, họ gì? Thế giới Tây Phương chưa nghe qua. Bạn cư ngụ tại thành phố nào? Đường nào? Số nhà bao nhiêu? Ở thế giới Tây Phương cũng không có. Thật kỳ lạ! Cho nên có một số người sau khi nghe xong thì nghi ngờ âu lo rất nhiều. Nếu hai người chúng ta sau khi đến thế giới Tây Phương, tôi muốn tìm bạn thì đến đâu để tìm? Thế giới Tây Phương rất tuyệt diệu. So với máy tính hiện nay của chúng ta còn tuyệt diệu hơn, bất luận là láng giềng hay thân thích gần xa, sanh đến thế giới Tây Phương, khi tâm bạn vừa động niệm muốn gặp họ thì người đó đã đứng trước mặt bạn rồi, đâu cần phải hỏi số

nhà để tìm, phải không? Việc đó quá mất công! Nơi đó vì sao không có những sự việc này? Quý vị hãy tỉ mỉ mà suy nghĩ, những sự việc này đều từ trong tâm phân biệt chấp trước mà biến hiện ra. Người của thế giới Tây Phương thanh tịnh, không có phân biệt, chấp trước nên không có những việc này. Có nhân thì có quả, có quả đương nhiên sẽ có nhân, người của thế giới Tây Phương không có phân biệt, chấp trước cho nên cảnh giới của họ tuyệt đẹp tốt lành như vậy. Tâm địa thanh tịnh quang minh cho nên cảm được tướng thế giới quang minh, không có đen tối.

Ở thế gian này, tâm người có niệm tốt, cũng có niệm ác, niệm tốt thì là quang minh, niệm ác thì gọi là đen tối, chúng ta thường gọi là lòng dạ đen tối. Tâm không tốt thì chính là lòng dạ đen tối nên cảm được là đen tối. Người của thế giới Tây Phương đều là tâm thuần thiện, tâm thanh tịnh, cho nên cảm được là một màn quang minh, không có đen tối. Do đây có thể biết, Thế Tôn nói kiếp số, những con số này đều là tùy thuận theo những tập khí phân biệt chấp trước của chúng ta mà nói. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không có. Tỉ như Phật nói với chúng ta A-di-đà Phật thành Phật tại thế giới Tây Phương đã mười kiếp rồi, mười kiếp này là nói theo nơi đây của chúng ta, không phải nói theo thế giới Tây Phương, thế giới Tây Phương không có những sự việc này. Biết được đạo lý này, sự thật này, chúng ta cũng rất vui vẻ, rất yên tâm, tại sao vậy? Ví dụ trong Quán Kinh nói, người hạ phẩm hạ sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mười hai kiếp thì hoa nở thấy Phật. Mười hai kiếp này là thời gian bên đây của chúng ta, không phải thời gian của thế giới Tây Phương. Số kiếp này là [tính theo] nơi này của chúng ta, thời gian này không dài. Lại nói nếu có tâm hoài nghi thì khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ sanh vào biên địa nghi thành, sau năm trăm năm mới có thể thấy Phật nghe pháp. Năm trăm năm đó cũng là thời gian ở thế giới này của chúng ta, không phải của thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới Tây Phương Cực Lạc làm gì có năm trăm năm. Năm trăm năm là ở thế gian chúng ta, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng thọ, đâu có là bao! Do vậy dù cho là nghi tâm sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng rất phi thường, cũng rất đáng để người bội phục. Vấn đề này để đến phần sau chúng ta sẽ thảo luận tiếp.

"***Phục vô trụ trước gia thất. Ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức, danh hiệu, diệc vô thủ xả phân biệt***".

(Lại không có sự tham đắm nhà cửa. Mọi nơi không có tiêu thức, danh hiệu, cũng không có phân biệt lấy bỏ).

Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không có "*trụ trước gia thất*" (tham đắm nhà cửa). Chữ "*vô*" này không phải là bạn không có cung điện, không có cư trú,

không có thân thể. Có cư trú, có cung điện, phía trước đã nói ăn uống, sinh hoạt mọi thứ đều tự tại. Chữ "*vô*" này là không có chấp trước, không có phân biệt. Vì không phân biệt chấp trước nên thế giới đó thật sự bình đẳng, thật sự thanh tịnh, tốt đẹp đến chỗ cùng cực! "*Nhất thiết xứ*" (mọi nơi) đây là nói chung. "*Ký vô tiêu thức danh hiệu*" (không có tiêu thức, danh hiệu), như tôi vừa thí dụ, mọi người sống chung nhưng không có tên đường, cũng không có số nhà, không có những ký hiệu này. "*Diệc vô thủ xả phân biệt*" (cũng không có phân biệt lấy bỏ), giống như trong kinh Kim Cang nói, điều này thật phù hợp với câu: "*Vĩnh ly tứ tướng, tứ kiến*" (lìa xa bốn tướng, bốn kiến).

Phật trong kinh Kim Cang nói tiêu chuẩn thấp nhất của Bồ-tát là phải lìa bốn tướng: "*Nhược Bồ-tát thủ ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức phi Bồ-tát*" (nếu Bồ-tát còn ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì không phải là Bồ-tát). Phật không thừa nhận họ là Bồ-tát vì họ còn chấp tướng, còn phân biệt chấp trước. Không giống như nhân gian chúng ta, thọ xong Bồ-tát giới trở về, tự cho mình là Bồ-tát rồi, kẻ khác cũng xưng là Bồ-tát. Bạn nên biết, Phật không thừa nhận, Phật vừa thấy thì biết đây không phải Bồ-tát, vì sao? Vì còn bốn tướng, chưa lìa khỏi phân biệt chấp trước, đó là Bồ-tát giả, giả làm Bồ-tát, không phải Bồ-tát thật. Bồ-tát bậc cao còn phải phá bốn kiến. Cảnh giới nửa bộ sau kinh Kim Cang còn cao hơn nửa bộ phía trước. Nửa bộ sau nói "*nhược Bồ-tát hữu ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến tức phi Bồ-tát*" (nếu Bồ-tát có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến thì không phải là Bồ-tát). Chỗ này nói: "*Diệc vô thủ xả phân biệt*", bốn tướng, bốn kiến đều không còn nữa. Đây là Bồ-tát thật, không phải Bồ-tát giả. Những người đới nghiệp vãng sanh như chúng ta thường vẫn còn những tập khí này. Thực tế mà nói, là nhờ oai thần bổn nguyện của Phật gia trì, chúng ta đến đó rồi thì Bồ-tát giả cũng biến thành Bồ-tát thật, mười phương thế giới chư Phật Như Lai không thể coi thường: "Đây là đệ tử của A-di-đà Phật, phải đối xử đặc biệt, những người này khác với mọi người".

Nếu bạn không vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phá bốn tướng, bốn kiến rất khó. Nói ra thì dễ nhưng bạn nghĩ thử xem bạn có thể phá nổi không? Điều này quả thật không dễ dàng. Nghĩ lại đến thế giới Tây Phương, các thứ trang nghiêm thù thắng không thể nghĩ bàn, thật là khó được. Cảnh giới này thường gọi là: "*tâm trí nhất như, tâm tịnh nhất như*", nội tâm cùng cảnh giới bên ngoài nhất như, tất cả phân biệt chấp trước thảy đều không còn nữa. Điều này cũng chính là Thường Tịch Quang Tịnh Độ trong bốn độ. Trong kinh văn tuy

không viết như vậy nhưng cảnh giới này là cảnh giới của Thường Tịch Quang Tịnh Độ rồi.

"***Duy thọ thanh tịnh tối thượng khoái lạc***".

(Chỉ có sự hưởng thọ thanh tịnh an lạc tối thượng).

Cái "lạc" này chúng ta không nghĩ đến được, chúng ta không cách gì lĩnh hội được. Tại sao chúng ta không cách gì lĩnh hội được? Vì chúng ta có phân biệt, có chấp trước. Chúng ta ngày nay nói đến chữ "lạc" này đều là cái lạc trong phân biệt chấp trước của chúng ta, còn cái lạc lìa khỏi phân biệt chấp trước thì bạn làm sao có thể lĩnh hội được? Phía trước Phật cho chúng ta một tỉ dụ: tỉ như *lậu tận Tỳ-kheo,* vui như Tỳ-kheo dứt sạch các lậu. Chúng ta cũng không thể lĩnh hội được niềm khoái lạc của Tỳ-kheo dứt sạch các lậu, đây là nói những gì? Là nói cạn không phải sâu. Trong phiền não chỉ có đoạn dứt kiến tư phiền não, chứng được cảnh giới của Tiểu Thừa Tứ Quả La-hán, nhưng chúng ta cũng không thể thể lĩnh hội được niềm an lạc đó. Vậy ở đây là Bồ-tát Đại Thừa, cho dù là người đới nghiệp vãng sanh, được oai thần bổn nguyện của Phật gia trì, mỗi người đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí Bồ-tát là Thất Địa trở lên, vượt qua Tứ Quả La-hán rất nhiều. Vậy niềm vui đó của họ chúng ta làm sao có thể tưởng tượng được? Chúng ta thường hay nghe "*tâm tịnh độ tịnh*", độ tịnh tức là hoàn cảnh bên ngoài thanh tịnh. Cảnh giới trên thực tế chúng ta cũng không thể tưởng tượng đến được, không cách gì lĩnh hội được. Đây là chân lạc, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

"***Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư Chánh Định chi tụ***".

(Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào hoặc đã sanh hoặc sẽ sanh đều an trụ nơi Chánh Định Tụ).

Chúng ta đã đọc qua điều này ở nguyện thứ hai mươi chín trong bốn mươi tám nguyện, tuy nhiên chúng ta có thể khẳng định chánh định ở chỗ này là "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*". Tâm này định trên danh hiệu A-di-đà Phật, định tại thế giới Tây Phương y chánh trang nghiêm. Đặc biệt là nói về "*nhược đương sanh*", "*đương sanh*" là chỉ chúng ta. Chúng ta hiện tại niệm Phật phát nguyện vẫn chưa đi, là sắp đi, gọi là đương sanh. Tâm của chúng ta hiện nay trụ ở Chánh Định Tụ. "*Chánh Định Tụ*" này là nhất tâm nhất ý niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tâm định trên điều này, tuyệt đối không bị tất cả pháp trên thế gian dụ hoặc, làm dao động. Tâm chúng ta định rồi không bị các Pháp môn, Tông phái

khác của Phật Pháp làm cho lay động thì tâm chúng ta định rồi. Đương nhiên càng không bị các tôn giáo ngoại đạo khác làm cho lay động. Đó là chúng ta hiện nay đang "trụ Chánh Định Tụ", tâm định rồi thì tương lai nhất định chứng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Đây là nguyện thứ mười hai "Định Thành Chánh Giác". Bởi vì hiện nay tâm chúng ta đã định thì nhất định sẽ vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định là Tam Bất Thoái, nhất định thành Phật.

"***Hà dĩ cố? Nhược Tà Định Tụ, cập Bất Định Tụ, bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố***".

(Tại sao vậy? Nếu là Tà Định Tụ hay Bất Định Tụ thì không thể biết rõ đạo lý nhân quả để sanh về Cực Lạc được).

Chúng ta phải rõ ràng, phải thấu hiểu sự thật này. "*Tà Định Tụ*" là bạn một lòng một dạ đi học các Pháp môn khác hoặc học các thứ ngoại đạo khác. Bạn rất chuyên tâm học những thứ này, "Tà Định Tụ" thì không thể vãng sanh. Còn "*Bất Định Tụ*" thì càng tệ hại hơn, cái này cũng muốn học, cái kia cũng muốn học, gọi là tạp tu. Tạp tu, loạn tu là "Bất Định Tụ", cái này không thể thành tựu. "*Bất năng liễu tri*" (không thể biết rõ), A-di-đà Phật "*kiến lập bỉ nhân cố*" là chỉ thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng chính là chánh nhân vãng sanh Bất Thoái thành Phật. Bạn không biết, không hiểu rõ tình trạng thực sự của thế giới Tây Phương, người trụ Chánh Định Tụ thì liễu giải rõ ràng minh bạch.

THẬP PHƯƠNG PHẬT TÁN ĐỆ NHỊ THẬP TAM
PHẨM HAI MƯƠI BA: MƯỜI PHƯƠNG CHƯ PHẬT TÁN THÁN

Đây là sự thực hiện của nguyện thứ mười bảy trong bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật.

"***Phục thứ A-nan! Đông phương hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như hằng sa Phật***".

(Lại nữa A-nan, hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, trong mỗi thế giới có hằng sa Đức Phật).

Đây là cử ra một phương, cử ra Đông phương thế giới vô lượng vô biên giống như cát sông Hằng không thể tính được, cát sông Hằng là tỉ dụ. Mỗi một thế giới đều có vô số chư Phật như cát sông Hằng, mỗi vị Phật đều:

"***Các xuất quảng trường thiệt tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn***".

(Mỗi vị Phật đều hiện tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng quang minh, nói lời thành thật).

"*Thành thật*" là một chút cũng không giả.

"***Xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức***".

(Khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ).

Đông phương nói rất tường tận, rất rõ ràng, còn các phương khác có thể lược bớt.

"***Nam Tây Bắc phương hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị***".

(Chư Phật trong hằng sa thế giới ở phương Nam, Tây, Bắc cũng khen ngợi như thế).

Là giống như phương Đông không khác.

"***Tứ duy thượng hạ hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị***".

(Chư Phật trong hằng sa thế giới ở bốn phương phụ, trên, dưới cũng khen ngợi như vậy).

"*Tứ duy thượng hạ*" tức là chỉ mười phương, Đông, Nam, Tây, Bắc là bốn phương. "Tứ Duy" là bốn hướng Đông Bắc, Đông Nam, Tây Bắc, Tây Nam, gọi là Tứ Duy. Tám phương và phương trên, phương dưới là mười phương thế giới. Tất cả chư Phật trong mười phương thế giới không có vị Phật nào không tán thán A-di-đà Phật, không có một vị Phật nào không khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, ngày nay chúng ta đã nghe được lời của Thích-ca Mâu-ni Phật, phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, không chỉ là Thích-ca Mâu-ni Phật khuyên nhủ mà thực tế mười phương tất cả chư Phật đều khuyên nhủ như vậy. Chúng ta quả thật y giáo phụng hành thì tất cả chư Phật đều hoan hỉ, Phật hộ niệm, Phật thường sẽ nhớ nghĩ đến bạn, giúp đỡ bạn. Trong lúc bạn niệm Phật sẽ giúp bạn không bị trở ngại, giúp bạn trong đời này vãng sanh một cách thuận lợi. Hễ tâm chúng ta định, phía trước nói chúng ta phải "trụ Chánh Định Tụ" thì được tất cả chư Phật hộ niệm, con đường vãng sanh của chúng ta sẽ thuận lợi, không có chút chướng ngại nào. Nếu bạn nói bạn niệm Phật vãng sanh có chướng ngại, nói cách khác, nếu bạn không phải là "Tà Định Tụ" thì chính là "Bất Định Tụ". Chướng ngại là ở nơi chính mình, không phải ở nơi

Phật, điều này nhất định phải rõ ràng. Biết được Pháp môn này thật sự là không thể nghĩ bàn.

Có một số đồng tu trước kia tu các Pháp môn khác, nay nghe nói kinh này hay, muốn tu Pháp môn này, trong lòng thấy lo âu nghi hoặc, sợ có lỗi với các vị Phật Bồ-tát trước kia. Ví dụ trước kia niệm Địa Tạng Bồ-tát, bây giờ tôi niệm A-di-đà Phật, làm sao không có lỗi với Địa Tạng Bồ-tát được chứ? Trước kia niệm kinh Địa Tạng, bây giờ không niệm nữa, trong tâm rất áy náy. Đây là quan niệm rất sai lầm. Bất luận trước kia bạn niệm vị Phật nào, niệm vị Bồ-tát nào, niệm kinh điển gì, nay quay lại niệm Kinh Vô Lượng Thọ, niệm A-di-đà Phật thì chư Phật Bồ-tát đó đều vỗ tay, hoan hỷ bảo: "Ồ! Con làm đúng rồi. Cuối cùng con đã làm đúng rồi". Cho nên đừng hoài nghi. Bạn đọc xong đoạn kinh văn này thì còn gì hoài nghi nữa chứ, rõ ràng minh bạch rồi.

"***Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh***".

(Tại sao vậy? Vì muốn tất cả chúng sanh ở các phương khác).

Tất cả chư Phật đều có nguyện này:

"***Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường***".

(Nghe đến danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ mà phát tâm thanh tịnh, nhớ nghĩ, thọ trì, quy y, cúng dường).

Tất cả chư Phật đều hy vọng chúng ta quy y A-di-đà Phật, đều hy vọng chúng ta cúng dường A-di-đà Phật.

"***Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc***".

(Cho đến phát được một niệm tịnh tín, đem tất cả căn lành chí tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi Cực Lạc kia).

Đây là kỳ vọng của tất cả chư Phật đối với chúng ta, từ mê, tà, nhiễm mà quay đầu. Trước kia chúng ta không hay biết, không biết chân tướng sự thật, hoặc là bái quỷ thần (bái quỷ thần là việc rất bình thường) hoặc là học ngoại đạo, hoặc là học các Pháp môn khác trong Phật môn … không như pháp, không biết được đó đều là mê, đều là tà, đều là nhiễm. Nếu so sánh với Pháp môn này thì đó đều là mê tà nhiễm, chúng ta từ đây mà hồi đầu. Lấy "đại giác", lấy "chí chánh", lấy "chân tịnh", lấy Giác Chánh Tịnh. Mười phương chư Phật tán thán, thế giới Tây Phương Cực Lạc, A-di-đà Phật là chỗ quy y chân chánh của chúng ta. Đây là

mười phương tất cả Như Lai nói cho chúng ta, chỉ đạo chúng ta, dạy chúng ta phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì quy y. Chúng ta không quy y A-di-đà Phật thì quy y ai chứ? Quy y A-di-đà Phật, bạn có thể nói sai được sao? Nếu bạn nói sai vậy thì bạn thật sự phỉ báng Phật rồi, không chỉ phỉ báng một vị Phật mà phỉ báng tất cả chư Phật, vậy thật đáng sợ. Tội lỗi này rất lớn. Có người phê bình tôi, nói tôi nói Tam Quy y cuối cùng đều phải quy y A-di-đà Phật, quy y kinh Vô Lượng Thọ, họ nói tôi đã nói quá lời, nói không đúng, nói không như pháp. Tôi có căn cứ, tôi căn cứ trên kinh này mà nói, đây là tất cả chư Phật nói thì làm sao sai được? Tức là bảo chúng ta quy y A-di-đà Phật, quy y Kinh Vô Lượng Thọ, quy y Quán Âm, Thế Chí vậy sao có thể sai được? Tất cả chư Phật đều dạy chúng ta như vậy. Cho nên chúng ta từ biển pháp vô lượng mà hồi đầu, quy y Kinh Vô Lượng Thọ.

Nhất tâm ức niệm thì đời này chúng ta nhất định thành tựu. Phổ Hiền Bồ-tát nói với chúng ta: Trong tất cả cúng dường, cúng dường Pháp là cao nhất. Mười phương tất cả chư Phật Như Lai lấy phương pháp gì để cúng dường A-di-đà Phật? Như phía trước đã nói cực lực tán thán, tuyên dương, khuyên tất cả chúng sanh vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây tức là tất cả chư Phật chân thật cúng dường A-di-đà Phật. Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta cũng học chư Phật Như Lai, tán thán tuyên dương đến tận hư không khắp pháp giới, khuyên người niệm A-di-đà Phật. Họ tin thì rất tốt, không tin cũng tốt, không tin thì sao? Họ đã nghe câu A-di-đà Phật rồi, hạt giống ấy đã trồng vào ruộng thức thứ tám rồi. Đời này không tin không được vãng sanh, nhưng một ngày nào đó hạt giống mọc lên, duyên của họ thành thục rồi, nhờ sức mạnh của hạt giống này giúp đỡ họ phát nguyện niệm Phật, được sanh Tịnh Độ. Tương lai họ vãng sanh, cái nhân ấy là do chúng ta trồng giúp họ, cho nên phải đến khắp nơi khuyên người niệm Phật, khuyên người cầu sanh Tịnh Độ. Tự mình phải làm một tấm gương thật tốt, tương lai tự tại vãng sanh, biết trước giờ đi, không có bệnh khổ. Lúc vãng sanh tốt nhất mở một đại hội vãng sanh để tiếp đón phóng viên, như vậy chẳng phải mọi người đều tin rồi sao? Phương pháp rất nhiều, đây là đều học theo chư Phật làm thế nào để cúng dường A-di-đà Phật? Đây là "*nguyện sanh bỉ quốc*".

"***Tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thoái Chuyển***".
(Tùy nguyện đều được sanh, được Bất Thoái Chuyển).

Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì viên chứng Tam Bất Thoái, cho nên pháp môn này không thể nghĩ bàn, là Phật pháp một đời thành tựu, thành tựu ngay trong đời này. Phía trước đã báo cáo với quý vị rồi, chúng ta sanh về thế

giới Tây Phương Cực Lạc là sống mà đi, một đời không đến đời thứ hai. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là một đời thành Phật, cho nên tất cả đều là một đời, không có chuyển thế, không có trở lại đời thứ hai. Nền Phật Pháp thành tựu trong một đời, chúng ta nhất định phải trân quý nó, nhất định phải nắm cho thật chặt cơ hội này. Thế gian này việc gì cũng đều là hư vọng không thật, cho nên phải xem việc này là việc lớn duy nhất cần phải làm trong đời này của chúng ta, những việc khác thật sự đều là việc nhỏ nhặt không đáng nói đến, không cần phải đeo mang trong lòng.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết. Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!